

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 22-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Xuân Tú

Bà Hà Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2002, tại xã K, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn P, xã K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn D (đã chết); con bà: Vi Thị T1, sinh năm 1977; Vợ: Linh Thị N, sinh năm 2004 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không bị kết án, không bị xử phạt hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Bà Chu Thị C (đã chết)

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Anh Lộc Văn T2, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Vi Thị T1, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn P, xã K, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Ông Đặng Văn T3, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00 ngày 31/12/2024, Hoàng Văn T một mình điều khiển xe mô tô BKS 12K8-7086 (là xe mượn của ông Đặng Văn T3) đi làm về từ thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn K, xã C, tỉnh Lạng Sơn) về nhà tại thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã K, tỉnh Lạng Sơn) với tốc độ khoảng 50km/h. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, khi đi đến Km 145+400 thuộc thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (hiện nay là thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn) là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, do không tập trung, thiếu chú ý quan sát nên không phát hiện phía trước có bà Chu Thị C sinh năm 1957, trú tại thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn đang đi bộ cùng chiều, cách mép đường bên phải khoảng 2,3m, khi phát hiện được bà Chu Thị C, Hoàng Văn T giật mình điều khiển xe mô tô đánh lái sang phía bên trái theo hướng đang di chuyển để tránh bà Chu Thị C nhưng do khoảng cách gần nên vai phải của Hoàng Văn T đã va vào vai trái của bà Chu Thị C khiến bà Chu Thị C ngã xuống mặt đường, còn xe của Hoàng Văn T tiếp tục đi về phía trước khoảng 03m rồi đổ xuống phần đường bên trái theo hướng di chuyển, xe rơi xuống rãnh mương. Sau đó bà Chu Thị C được Hoàng Văn T và người dân đưa đi cấp cứu, đến khoảng 06 giờ ngày 01/01/2025 bà Chu Thị C tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thuộc Km 145+400, Quốc lộ C thuộc thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn được mô tả theo chiều thị trấn Đ - B (hiện nay là xã K). Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa áp phan bằng phẳng có vạch kẻ đường đơn nét đứt màu vàng phân chia hai chiều xe chạy, mặt đường rộng 6,45m lề đường bên phải rộng 0,77m tiếp giáp là mương nước rộng 1,2m x 0,5m, lề đường bên trái rộng 0,9m tiếp giáp là mương nước rộng 1,2m x 0,5m.

Điểm mốc của hiện trường được xác định là cột H4/145, cắm trên lề đường bên phải cách dấu vết cày là 25,8m, xác định mép đường bên phải làm chuẩn, các dấu vết đo về mép đường bên phải. Các dấu vết, phương tiện tại hiện trường được đánh số như sau:

- + Vị trí số 1: Vết cày trượt dạng đa vết nằm trên phần đường bên trái theo hướng thị trấn Đ - K có diện 6,6m x 0,1m, đầu vết cách mép đường 5m, cuối vết cách mép đường 6,1m và cách đầu vết mài trượt 0,8m.
- + Vị trí số 2: Vết mài trượt dạng đa vết nằm trên lề đường bên trái và dưới mương nước bên trái có diện 10m x 2,4m, đầu vết cách mép đường 6,8m, cách cột mốc H4/145 là 32m, cuối vết cách mép đường 7m và cách trục sau xe mô tô BKS 12K8 - 7086 là 0,15m.
- + Vị trí số 3: Xe mô tô BKS 12K8 - 7086 trong tình trạng đổ nghiêng bên trái, đầu xe nằm dưới mương nước bên trái xuôi hướng K, đuôi xe nằm trên lề đường bên trái xuôi hướng thị trấn Đ (hiện nay là xã Đ), trục trước xe mô tô cách mép đường 7,7m, trục sau cách mép đường 7m cách cột mốc H4/145 là 41,3m.

+ Vị trí số 4: Khăn đội đầu bằng vải màu tím có diện 0,2m x 0,2m và đôi dép nhựa màu vàng trắng có diện 0,15m x 0,08m nằm trên phần đường bên phải theo hướng Đ - K cách mép đường 0,6m, cách cột mốc H4/145 là 13m.

+ Vị trí số 5: Vị trí trí nạn nhân nằm. Đầu nạn nhân cách mép đường 87cm cách tim đường 2,45m, cách cột mốc H4/145 là 13,2m. Chân nạn nhân cách mép đường 2,28m, cách tim đường 1,05m cách cột mốc H4/145 là 13,1m.

+ Vị trí số 6: Vị trí xảy ra va chạm cách mép đường 2,3m, cách cột mốc H4/145 là 12,3m.

+ Vị trí số 7: Vị trí Hoàng Văn T ngã cách cột mốc H4/145 là 24,4m cách mép đường 4,38m.

Tại lề đường bên phải hướng Đ - Kiên Mộc cách cột mốc H3/145 42,7m, cách cột mốc H4/145 142,7m có cắm biển báo giao nhau với đường nhánh.

Tại lề đường bên trái hướng Đ - Kiên Mộc cách cột mốc H3/145 21,5m, cách cột mốc H4/145 78,5m có cắm biển báo giao nhau với đường nhánh.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn và biên bản xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 31/12/2024 của Công an huyện Đ xác định: Nồng độ cồn trong hơi thở đối với Hoàng Văn T là: 0,000 mg/L và âm tính với ma túy.

Kết quả khám nghiệm phương tiện giao thông trong vụ tai nạn như sau: Xe mô tô BKS 12K8-7086 được khám nghiệm trong trạng thái tĩnh, dựng chân chống giữa, hai bánh nằm trên mặt đường, xe có các dấu vết do tai nạn để lại, cụ thể: Mặt ngoài phía trước ốp nhựa gương chiếu hậu trái có vết sạch bụi xước nhựa diện 14 x 8cm. Mặt ngoài phía trên ốp nhựa đầu xe có vết mài trượt sạch bụi, xước sơn, chiều hướng từ trước về sau diện 04 x 06cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 106cm. Mặt ngoài kính lớp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước có vết mài trượt, xước lớp kính nhựa, dính tạp chất màu nâu chiều hướng từ trước về sau diện 05 x 06 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 100cm. Mặt ngoài phía dưới mặt nạ đầu xe có vết mài trượt sạch bụi, xước sơn, chiều hướng từ trước về sau, diện 04 x 03cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 74cm. Mặt ngoài phía trên chắn bùn phía trước có vết mài trượt sạch bụi, xước sơn, chiều hướng từ trước về sau, từ phải qua trái, diện 15 x 10cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 58cm. Vị trí giữa chắn bùn trước bên phải có vết nứt vỡ, diện 08 x 01cm, điểm thấp nhất 55cm. Mặt ngoài đầu tay nắm bên phải có vết mài trượt sạch bụi, dính tạp chất màu trắng hướng từ phải qua trái diện 01 x 01cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 104cm. Mặt ngoài bu lông phía trước trục bánh bên phải có vết sạch bụi dính tạp chất màu trắng hướng từ trước về sau diện 01 x 01cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 29cm. Trục bánh xe phía trước lệch sang phải. Mặt ngoài chân dầm bên phải phía trước có vết mài trượt rách lớp cao su ngoài, lộ kim loại bên trong, dính tạp chất màu trắng, diện 01 x 0,05cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 08cm. Mặt ngoài chân phanh bên phải có vết mài trượt mòn kim loại dính tạp chất màu trắng chiều hướng từ trước về sau diện 03 x 0,05cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 25cm. Đầu chân dầm phía trước bên trái có vết mài trượt rách lớp cao su

ngoài, lộ kim loại bên trong, dính tạp chất màu trắng, điểm thấp nhất cách mặt đất 31cm, diện 01 x 0,1cm. Mặt ngoài chân chống nghiêng bên trái có vết mài trượt từ phía trước về sau, sạch bụi dính tạp chất màu trắng, diện 19x 0,2cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 22cm. Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên trái có vết mài trượt sạch bụi, có vết mài trượt xước sơn, chiều hướng từ trên xuống dưới diện 05 x 07cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 66cm. Mặt ngoài bên trái tay dắt cẳng phía sau có vết mài trượt, vết mài trượt, vết xước cao su dính tạp chất màu nâu trắng hướng từ trên xuống dưới diện 16 x 03cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 74cm. Mặt ngoài bên phải của lớp cao su bánh xe phía trước có vết mài trượt sạch bụi xoay theo hướng tịnh tiến. Mặt ngoài bên phải của lớp cao su bánh xe phía sau có vết mài trượt sạch bụi xoay theo hướng tịnh tiến. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống điều khiển bị hư hỏng do tai nạn, hệ thống hãm phanh, đèn, còi hoạt động bình thường.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đã ra các Quyết định trưng cầu giám định liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết quả như sau:

- Tại Bản kết luận giám định tử thi số 03/KLGĐTT-TTPY ngày 13/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận nguyên nhân chết của Chu Thị C, sinh năm 1957, trú tại thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn là do: Chấn thương sọ não kín, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương chẩm trái do tương tác với vật tày có lực quán tính.

- Tại bản kết luận giám định hóa pháp số 80/PY-XNĐH ngày 13/01/2025 của V, Cục Q kết luận không tìm thấy E trong mẫu máu của Chu Thị C. Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của Chu Thị C.

- Tại Bản Kết luận giám định số 13/GĐKT-ĐK ngày 05/02/2025 của Công ty cổ phần Đ kết luận: Xe mô tô BKS: 12K8 - 7086 khi xảy ra tai nạn các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật phương tiện.

- Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND huyện Đ kết luận tài sản là phần thiệt hại của 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE, màu vàng-đen-bạc, BKS 12K8-7086, số khung 1200AY071411, Số máy: HC12E2571425, theo yêu cầu định giá tại Công văn số 1166/YC-CSHS ngày 19/3/2025 của Cơ quan điều tra, Công an huyện Đ có giá trị thiệt hại là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về bồi thường dân sự: Bị cáo Hoàng Văn T và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 134.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tư triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSKV5 ngày 06/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T có hành vi phạm

tội và lý lịch nêu trên ra trước Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn để xét xử về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong, đối với chiếc xe mô tô bị hư hỏng ông Đặng Văn T3 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 200215001559 mang tên Hoàng Văn T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Người đại diện hợp pháp của bị hại xác định sau khi sự việc xảy ra giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong việc bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu và đề nghị gì.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác

được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/12/2024, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K8-7068 đi từ xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã C, tỉnh Lạng Sơn) về nhà tại thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã K, tỉnh Lạng Sơn). Khi đến Km 145+400 thuộc thôn N, xã K, do không tập trung, thiếu chú ý quan sát khi điều khiển xe mô tô nên Hoàng Văn T va phải bà Chu Thị C, hậu quả làm bà Chu Thị C ngã xuống mặt đường tử vong. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ các hành vi bị cấm quy định: “*Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” và khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 31/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ quy định: “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường*”. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đối với bị cáo Hoàng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã chủ động trình báo cơ quan Công an; bị cáo và gia đình đã tích cực, chủ động bồi thường cho gia đình bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của bị hại đã đi không đúng phần đường dành cho người đi bộ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[8] Xét thấy bị cáo Hoàng Văn T có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong thời gian được tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm

pháp luật. Xét thấy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do và lái máy xúc. Vì vậy việc áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề sẽ gây ảnh hưởng đến cuộc sống của bị cáo và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc giữa gia đình bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận xong việc bồi thường, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 200215001559 mang tên Hoàng Văn T cấp ngày 24/3/2021. Đây là giấy tờ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 1, điểm a, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02(hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/8/2025). Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Lạng

Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 200215001559 cấp ngày 24/3/2021 mang tên Hoàng Văn T.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 8 năm 2025).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Duy